



“Điều 3: Đối tượng và ngành nghề áp dụng.

1. Đối tượng áp dụng:

b) Các Tổ hợp tác (THT) nông, lâm nghiệp, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản (gọi chung là THT nông nghiệp); THT sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ truyền thống ở nông thôn, nếu trong đó **có đồng bào dân tộc thiểu số tham gia từ 3 thành viên trở lên**, thành lập và hoạt động theo qui định của Bộ Luật dân sự năm 2005 và Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Tổ hợp tác, có Qui chế hoặc Hợp đồng hợp tác, đồng thời nội dung hoạt động phải đảm bảo ổn định lâu dài và được UBND xã, phường, thị trấn chứng thực”.

**2- Bổ sung thêm điểm d, khoản 2, Điều 3 như sau:**

Điều 3: Đối tượng và ngành nghề áp dụng:

2- Ngành nghề áp dụng:

d) Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực: chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh; sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, cát, đá...); nuôi trồng sinh vật cảnh (trồng hoa, cây cảnh, chim cảnh); vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch nông thôn; giết mổ gia súc tập trung, chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh; dạy nghề, truyền nghề, tổ chức sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và phát triển làng nghề truyền thống ở nông thôn; tổ chức các hoạt động lễ hội văn hóa trong cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phục vụ du lịch sinh thái nông thôn.

Các HTX và THT thuộc đối tượng và ngành nghề nói trên được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển theo qui định này của tỉnh Đắk Nông và các chính sách khác theo quy định của Chính phủ; sáng lập viên khởi xướng thành lập và tham gia HTX, THT được hỗ trợ theo qui định tại Nghị định 88/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ.

**II- Tại chương II, sửa đổi bổ sung các điều khoản sau:**

**1- Bổ điểm b, khoản 1, Điều 4 (cũ) và qui định lại khoản 1 điều này như sau:**

“**Điều 4:** Chính sách về đất đai:

1. Đối với đất sản xuất nông- lâm nghiệp:

a) Nhà nước tiếp tục thực hiện việc giao đất, cho thuê đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình nông dân theo qui định tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho nông dân góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào HTX, THT nông nghiệp để cùng hợp tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch và dự án chung. HTX, THT được dùng giá trị quyền sử dụng đất (bìa đỏ) của xã viên góp vốn để thế chấp vay vốn ngân hàng và làm dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm cho xã viên. Trường hợp HTX, THT làm ăn thua lỗ

không có khả năng trả nợ thì các tổ chức tín dụng có quyền phát mãi tài sản của HTX, THT và giá trị quyền sử dụng đất của xã viên đã góp vốn để thu hồi vốn vay theo qui định hiện hành; trường hợp HTX, THT giải thể thì đất đai được xử lý theo Điều lệ hoặc Nghị quyết của Đại hội xã viên và qui định của Luật Đất đai.

b) Khuyến khích và tạo điều kiện cho các HTX, THT nông, lâm nghiệp có vốn và lao động (trước hết là ưu tiên đối với HTX, THT có người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia) nhận khoán đất của các nông, lâm trường (ở những nơi còn quỹ đất chưa sử dụng) và nhận đất hoang hoá, đồi núi trọc để tổ chức sản xuất nông - lâm nghiệp theo qui hoạch và dự án được duyệt. Nhà nước thực hiện miễn giảm tiền thuế sử dụng đất nông, lâm nghiệp cho HTX, THT theo các qui định của chính sách pháp luật về đất đai”.

## 2- Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“**Điều 5:** Chính sách đầu tư và tín dụng:

1. Các HTX, THT thuộc đối tượng và ngành nghề qui định tại Điều 3 (sửa đổi theo quy định này), đã thành lập hoặc chuyển đổi, đăng ký kinh doanh trong thời gian kể từ năm 2005 - 2010, UBND tỉnh sẽ đầu tư hỗ trợ một lần cho mỗi HTX, THT một khoản kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu như: trụ sở làm việc, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh chung. Mức hỗ trợ đầu tư được áp dụng cho các HTX, THT kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2010 (trừ các HTX đã được UBND tỉnh hỗ trợ theo chính sách đã quy định trước đây) như sau:

a) Đối với Tổ hợp tác (qui định tại điểm b, khoản 1, Điều 3), nếu trong đó có từ 03 đến 09 thành viên là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thì được hỗ trợ 6 (sáu) triệu đồng, nếu có từ 10 thành viên là người dân tộc thiểu số trở lên tham gia thì được hỗ trợ 10 (mười) triệu đồng.

b) Đối với các HTX chuyển đổi: Là những HTX đã thực hiện chuyển đổi và thành lập theo Luật HTX năm 1996, nay chuyển sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2003; thực hiện sửa đổi bổ sung Điều lệ theo Nghị định số 77/2005/NĐ-CP ngày 9/6/2005 và đăng ký lại theo Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ thì tùy theo số lượng và tỷ lệ xã viên là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào HTX, được hỗ trợ với các mức như sau:

Mức hỗ trợ đối với các HTX chuyển đổi: (ĐVT: Triệu đồng)

Tỷ lệ XV DTTS (%)	Tổng số Xã viên			
	<= 30 %	> 30- 50 %	> 50- 75 %	> 75 %
7- 20 xã viên	20	25	30	35
21 - 40 xv	25	30	35	40
41 - 60 xv	30	35	40	45
61 - 80 xv	35	40	45	50
Từ 81 xv trở lên	40	45	50	55

c) Đối với các HTX thành lập mới theo Luật Hợp tác xã năm 2003 thì tùy theo số lượng và tỷ lệ xã viên là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào HTX, được hỗ trợ với các mức cụ thể như sau:

Mức hỗ trợ đối với HTX thành lập mới:

(ĐVT: Triệu đồng)

Tỷ lệ XV DTTS (%)	<= 30 %	> 30- 50 %	> 50- 75%	> 75 %
Tổng số Xã viên				
7- 20 xã viên	25	30	35	40
21 - 40 xv	30	35	40	45
41 - 60 xv	35	40	45	50
61 - 80 xv	40	45	50	55
Từ 81 xv trở lên	45	50	55	60

**3- Sửa đổi khoản 5, Điều 9 (cũ) và thay đổi số thứ tự “khoản 4” thành “khoản 3”, “khoản 5” thành “khoản 4” của Điều 9 (mới) như sau:**

**“Điều 9:** Chính sách về cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực:

4. Về tổ chức bộ máy quản lý, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể ở tỉnh có Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ đối với HTX, THT trong lĩnh vực nông nghiệp; các Sở : Công Thương, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính bố trí 01 cán bộ chuyên trách ở phòng chuyên môn trực thuộc, để cùng với Liên minh HTX tỉnh chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Ở các huyện và thị xã Gia Nghĩa bố trí 1- 2 cán bộ chuyên trách thuộc biên chế của phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) và ở các xã, phường, thị trấn bố trí một cán bộ để theo dõi chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, trang trại và thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan”.

### III- Giải thích từ ngữ trong văn bản:

Cụm từ “**HTX, THT nông nghiệp**” hoặc “**HTX, THT nông, lâm nghiệp**” trong các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Bản qui định ban hành theo Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nay được hiểu là “**Các HTX, THT thuộc đối tượng và ngành nghề qui định tại Điều 3 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết này**”.

**Điều 2:** Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo bản Quy định ban hành theo Nghị quyết số 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3:** Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp.

125

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Đắk Nông Khóa I, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2008.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT. *hul*

**CHỦ TỊCH**



**K' BEO**

ĐẮK NÔNG